TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LAGI
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số**:** 54/2023/HS-ST
Ngày: 13-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Liễu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Đức Hơn
2. Bà Phan Thị Bích

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 49/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXX-ST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo;

Trần Thị Trúc Tr, sinh năm 1984 tại Bình Thuận, tên gọi khác: (không)

Nơi cư trú: Giang Hải 2, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;

Chổ ở hiện tại: Khu phố 5, phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Nội trợ;

Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Láo, sinh năm 1962 và bà Võ Thị Ngọc Thúy, sinh năm 1959, ông, bà hiện trú Giang Hải 2, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận;

Chồng: Võ Hữu Phong, sinh năm 1979

Bị cáo có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2016

Bị cáo có 1 anh và 2 em;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại .

- *Người bị hại*: Bà Nguyễn Thị Tr1, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau;

Vào khoảng 7 giờ ngày 31/01/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 86K8-7239 đến quán của chị Nguyễn Thị Tr1 để mua đồ ăn sáng. Trong qúa trình mua, bị cáo phát hiện trong tủ kính quầy bán có ví tiền của chị Tr1 nên nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chờ lúc chị Tr1 bận bán hàng thì thò tay lấy ví tiền và bỏ vào túi áo khoác bên phải sau đó điều khiển xe mô đi về nhà. Về đến nhà bị cáo kiểm tra trong ví thấy số tiền 9.900.000 đồng, 01 thẻ siêu thị Co.op Mark mang tên Nguyễn Thị Tr1 và 01 số giấy tờ khám bệnh.

Đến 8 giờ cùng ngày, chị Tr1 phát hiện mất tài sản nên trình báo công an phường Phước Hội. Ngày 06/2/2023, qua xác minh công an phường Phước Hội đã xác định bị cáo Tr là người trộm cắp nên đã mời về làm việc thì Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp. Với số tiền trộm cắp, bị cáo đã tiêu xài hết, giấy tờ khám bệnh và ví tiền bị cáo đã vứt bỏ. Công an phường Phước Hội chỉ thu giữ được 01 thẻ siêu thị và 01 xe mô tô biển số 86K8-7239.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSLG-HS ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố bị cáo Trần Thị Trúc Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Xuất phát từ động cơ tư lợi, 7 giờ ngày 31/01/2023, lợi dụng lúc người bị hại chị Tr1 bận bán hàng nên bị cáo có hành vi lén lút lấy ví tiền để trong tủ kính của chị Tr1 với số tiền 9.900.000đồng, 01 thẻ siêu thị Co.op Mark mang tên Nguyễn Thị Tr1 và 01 số giấy tờ khám bệnh. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình án ninh trật tự tại đại phương do đó đại diện Viện kiểm sát thị xã L giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và đã bồi thường một phần thiệt hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định vì vậy đề nghị giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục

Về tình tiết tăng nặng: Không

Vật chứng vụ án: 01 thẻ siêu thị Co.op Mark đã trả lại cho chị Tr1. Xe mô tô biển số 86K8-7239 là của ông Võ Hữu Phong nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Phong.

Phần dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường lại cho bị hại 4.000.000 đồng, số tiền còn lại 5.900.000 đồng, người bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trên cơ sở phân tích tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, qua đó Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm i, s Khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Thị Trúc Tr từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy bản thân sai phạm xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố

tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Bị cáo Trần Thị Trúc Tr là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tại phiên Tòa, qua tranh tụng đã thừa nhận. Xuất phát từ động cơ tư lợi, 7 giờ ngày 31/01/2023, trong lúc mua đồ ăn sáng, lợi dụng khi chị Tr1 bận bán hàng không để ý nên bị cáo có hành vi lén lút lấy ví tiền để trong tủ kính của chị Tr1 với số tiền 9.900.000đồng, 01 thẻ siêu thị Co.op Mark mang tên Nguyễn Thị Tr1 và 01 số giấy tờ khám bệnh. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập có tại hồ sơ. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai người bị hại, về thời gian, địa điểm và loại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1Điều173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về truy tố: Viện kiểm sát nhân dân thị xã L căn cứ vào hành vi, lúc 7 giờ ngày 31/01/2023, lợi dụng lúc người bị hại chị Tr1 bận bán hàng nên bị cáo có hành vi lén lút lấy ví tiền để trong tủ kính của chị Tr1 với số tiền 9.900.000đồng để truy tố bị cáo về tội " trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015. Đây là chứng cứ buộc tội đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương , xâm hại đến quyền sỡ hữu tài sản công dân, thể hiện tính tham lam tư lợi, coi thường pháp luật và tài sản người khác, do đó Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và đã bồi thường một phần thiệt hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không

[7] Vật chứng vụ án: 01 thẻ siêu thị Co.op Mark đã trả lại cho chị Tr1. Xe mô tô biển số 86K8-7239 là của ông Võ Hữu Phong nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Phong.

[8] Phần dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường lại cho bị hại 4.000.000 đồng, số tiền còn lại 5.900.000 đồng, người bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường, đây là yêu cầu hợp lý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Trúc Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Phạt: Trần Thị Trúc Tr 01 năm (một năm tù) cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án 13-6-2023

- Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người bị phạt tù được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

- Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình Sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Trần Thị Trúc Tr phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tr1 số tiền 5.900.000 đồng (năm triệu chín trăm ngàn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 295.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án hợp lệ tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
-VKSND tỉnh;
- VKSND, CA tx Lagi;
-Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA TX Lagi
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Lagi;
- UBND địa phương bị cáo cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TẠ LIỄU